

Số: 43 /2019/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Phủ Lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 3601/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng thành phố Phủ Lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với Tờ trình số 3601/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý như sau:

1. Đặt tên 04 tuyến đường gồm: Phạm Văn Đồng, Tuệ Tĩnh, Phan Hung, Lê Hữu Trác.

2. Đặt tên 07 tuyến phố gồm: Bùi Đình Thảo, Bùi Kỳ, Dịu Hương, Hoàng Ngân, Ngô Đình Quý, Bùi Văn Quế, Bùi Thúc.

3. Đặt tên 02 công trình công cộng gồm: Công viên Hòa Lạc, Công viên Tràng Châu.

4. Điều chỉnh lý trình 05 tuyến đường, tuyến phố đã được đặt tên gồm: Đường Đình Tràng; Phố Hồ Đắc Di, Phố Đặng Văn Ngữ, Phố Nguyễn Lam, Phố Nguyễn Phúc Lai.

(Chi tiết vị trí, lý trình, từng tuyến đường, tuyến phố, công trình công cộng như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.


2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

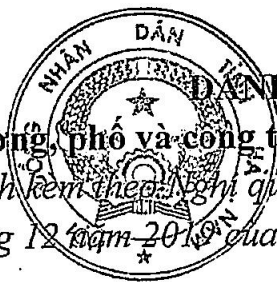
Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: VHTT&DL; Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ; VHTT&DL
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi



DANH MỤC
Các tuyến đường, phố và công trình công cộng thành phố Phủ Lý
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 323/2019/NQ-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

1. Tên đường: (Gồm 04 tuyến đường)

T T	Tên cũ (tên gọi theo quy hoạch, dự án)	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô hiện trạng/quy hoạch	
					Chiều dài(m)	Chiều rộng(m)
1	Đường nối 2 cao tốc (L.Tuyên+Đ.Xá+T.Xá)	Phạm Văn Đồng	Đ. Hà Huy Tập	Hết địa phận thành phố (xã T. Xá)	2.100	HT11 QH73
2	Đường QH 44,5m (Đông nam BV Bạch Mai- L. Tuyên+L.Tiết)	Lê Hữu Trác	Đ. Hà Huy Tập	Đ.QH30m (Liên Tuyên)	1.100	44.50
3	Đường 20,5m (quanh BV Bạch Mai- L.Tiết+L.Tuyên)	Tuệ Tĩnh	Đ. Hà Huy Tập	Đường quy hoạch rộng 31.0m	1.350	20.50
4	Đường 30m (phía tây BV Việt Đức - xã L. Tuyên+L.Chính)	Phan Hưng	Đ. Lê Duẩn	Kè Nam Sông Châu	830	30.00

2. Tên phố: (Gồm 07 tuyến phố)

T T	Tên cũ (tên gọi theo quy hoạch, dự án)	Tên mới	Điểm đầu	Điểm cuối	Quy mô hiện trạng/quy hoạch	
					Chiều dài(m)	Chiều rộng(m)
1	Đường 16m (thuộc L. Tuyên- KĐT CEO 2)	Bùi Đình Thảo	Đường 16m	Kè nam sông Châu	830	16.00
2	Đường 16m (thuộc L. Tuyên KĐT CEO 2)	Bùi Kỳ	Đường 17,5m (P. Đặng Văn Ngữ)	Đường trục thôn Triệu Xá	385	16.00
3	Đường 17,5m (thuộc L. Tuyên KĐT CEO 2)	Dịu Hương	Đường 17.5m (P. Đặng Văn Ngữ)	Đường trục thôn Triệu Xá	395	17.50

Handwritten signature

4	Đường N4 (thuộc L. Chính)	Hoàng Ngân	Đ. Lê Duẩn	Đường trục tổ dân phố Thá	940	17.5
5	Đường 19,0m (thuộc L. Chính)	Ngô Đình Quy	N4 (Phố Hoàng Ngân mới)	N5 (Phố Bùi Văn Quế mới)	400	19,0
6	Đường N5 (thuộc L. Chính)	Bùi Văn Quế	Đ.Điện Biên Phủ	Đ. Lê Đức Thọ	865	27
7	Đường 15,5m (thuộc L. Chính)	Bùi Thúc	Đ. Điện Biên Phủ	P.Huỳnh Thúc Kháng	297	15.5

3. Công trình công cộng: (Gồm 02 công viên)

TT	Tên gọi theo quy hoạch/dự án	Tên mới	Vị trí
1	Công viên, CX Khu ĐT sinh thái	Công viên Hòa Lạc	P. Lam Hạ (S=59 379m ²)
2	Công viên KĐT Nam Lê Chân	Công viên Tràng Châu	P. Châu Sơn (S=33 600m ²)

4. Điều chỉnh lý trình một số tuyến đường, phố đã được đặt tên: (Gồm 01 đường, 04 phố)

T T	Tên đường, phố	Lý trình cũ			Lý trình mới		
		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều rộng / Chiều dài	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều rộng/ Chiều dài
1	Đường Đình Tràng	Đ. Nguyễn Chí Thanh	Cầu Châu Giang	15/790	Đ. Nguyễn Chí Thanh	Cầu Liêm Chính	15/1280
2	Phố Hồ Đắc Di	Đường 30m (Đ. Phan Hưng mới)	Hồ Vực Kiểu	16/430	Đường 30m (Đ. Phan Hưng mới)	Đ. Điện Biên Phủ	16/770
3	Phố Đặng Văn Ngữ	Đường Lê Duẩn	Đường Trần Hưng Đạo	17,5/350	Đường Lê Duẩn	Đường gom cầu QH đường 30m	17,5/1450
4	Phố Nguyễn Lam	Đ.Điện Biên Phủ	P.Nguyễn Phúc Lai	27/600	Đ.Điện Biên Phủ	Đ.Đình Tiên Hoàng	27/1140
5	Phố Nguyễn Phúc Lai	Đ.Trần Hưng Đạo	P.Nguyễn Lam	30/865	Đ.Trần Hưng Đạo	Kênh Chính Tây	30/1200